



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Thế Vinh
Last Middle First

Current Address: 86/11 Bui Thi Xuan P.2. Tan Binh TP/HCM

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/23/75 To 10/26/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyễn Thế Dữ</u>	<u>Son</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Former Political Prisoners of Communist VietNam Association
HỘI CỤ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CỘNG SẢN VIỆT NAM
HỘI BẤT VỤ LỢI. GP#1380287 ngày 15/7/1986 California



POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name: (Family name, middle, first) NGUYỄN THẾ VINH
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: Date of Birth 08/10/1939 Place of birth Hả Đông
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Q. Trưởng Phòng I, Ban Chỉ Huy, Tiểu Khu Gia Định
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 23-6-1975 Bị bắt tại Sài Gòn
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: K.4 Vĩnh Phú, Trại A. Hà Nam Ninh, Trại 5 cảm Nhân Hoàng Liên Sơn, Trại Long Giao Xuân Lộc, Trại Gay Xuân Lộc
(Tên, địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: Chưa ra khỏi trại ngày 26-10-1984 và quản chế 12 tháng
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Có gia đình
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Vợ: ĐÀO THỊ MINH HẰNG Sinh năm 1941
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
3) Con gái: NGUYỄN THỊ THANH NGÀ SN 1962 4) NGUYỄN THỊ THANH SN 1967 Con trai
3) NGUYỄN THỊ THANH MAI SN 1969 5) NGUYỄN THỊ THANH XUÂN SN 1971 Con gái
5) NGUYỄN THỊ THANH THẢO SN 1974 Con gái
3. Address of family: 68/88 Đường Bui Thị Xuân Phường 2 Quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Nguyễn Thế Vinh Occupation: Student
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee: Brother
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: December 5, 1988
(Ngày, tháng, năm)

P. O. BOX 635
WESTMINSTER, CALIF.
92684-0635

Đã Thế Nguyễn
Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 9029

Cấp cho (1) NGUYỄN-THẾ-VINH

Cấp bậc Đại-Ủy s.q. 811.243

Sinh ngày 08-10-1939

Tại / tỉnh Hà-Dông

Đơn-vị bổ-nhiệm KBC 4185

Đơn-vị Huấn-luyện /

Tại KBC 3031 ngày 23-3-72

(Đại-Tá LE-QUI-ĐO

CHÁNH CHỦ KHẢO)



Le Qui Do

(1) Tên, Họ.

(2) Tên, Họ, Cấp-bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn } a) cam nhòng
3.000 kilô } b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhờ chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 916 CRT

0 0 1 3 7 8 2 4 1 7 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 333/QĐ ngày 29 tháng 09 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THẾ VINH

Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

86/II Bui thị xuân . Phường 2 . Tân bình . TP/ HCM

Can tội Đại úy ngành tổng quản trị sỹ quan phòng I tiểu khu

Bị bắt ngày 23/06/1975 Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 86/II Bui thị xuân . Phường 2 . Tân Bình . TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 11 năm 19 84

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn thế Vinh

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn thế Vinh

Nguyễn thế Vinh .

Ngày 26 tháng 10 năm 19 84
P/ Giám thị

Vũ hữu Hằng

Đại úy : Vũ hữu Hằng .

CHẾ TẤM MẶT

Nguyễn Đức Vĩnh Sinh 1939 - Có Sưu
Thư Sưu công an phường 02 hie OBH
ngày 26/10/94

T.P. HỒ CHÍ MINH, ngày 25 tháng 10 năm 1994

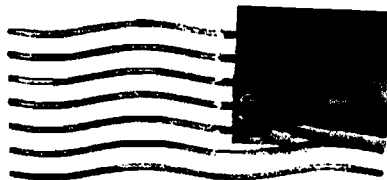
T/M. CÔNG AN PHƯỜNG 2

phó CT



Nguyễn Văn C. Sưu

FR: NGUYỄN THẾ DUY



8961 8 2 100

TO: BÀ KHÚC MINH THƠ

P.O BOX 5435

ARLINGTON VIRGINIA 22205-0635

U.S.A

Kính Gửi : BÀ KHUẾ MINH THƠ

Cháu tên là NGUYỄN THẾ DUY hiện nay Cháu đã và đang sống tại Hoa Kỳ được hơn một tháng cũng với người em trai của cháu. Hôm nay xin phép viết lá thư này gửi đến bà - đầu tiên Cháu xin kính thăm sức khỏe của Bà và gia đình. Sau đến Cháu xin Bà thường ra giúp đỡ cho hoàn cảnh của gia đình Cháu con Bà mẹ và các em ở Việt Nam.

Thưa Bà ! Bà của cháu trước đây là một sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Sau 1975 Bà cháu bị Đảng Sản bắt đi vào trại tập trung. Và Bà cháu bị giam suốt chín năm sáu tháng cũng bị quản thúc tại địa phương một năm nữa. Cuộc sống của gia đình cháu gặp nhiều khó khăn về cực - và vào Năm 1982 trong khi Bà cháu vẫn đang ở tù giam thì gia đình cháu có nộp tiền sang Bangkok nhờ sự bảo lãnh của Chú của cháu là NGUYỄN CAO THE với đầy đủ giấy tờ chứng minh là Bà cháu trước 1975 là một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sau đó vào 1985 gia đình cháu có nộp bổ sung thêm giấy ra trại của Bà cháu. Nhưng cháu không biết rằng những thủ tục còn thiếu sót gì không mà sao Bà của cháu chỉ nhận được một tờ giấy báo từ Bangkok là họ đã nhận được h536 xin ra đi trong chương trình Orderly Departure program của Bà cháu do Chú của cháu là NGUYỄN CAO THE có quốc tịch Mỹ bảo lãnh. nhưng không thấy họ gửi LỜI CHO gia đình cháu như những hồ sơ khác của cựu sĩ quan họ đều nhận được số nhập cảnh. Chú của cháu đã liên lạc với Hội Gia Đình TỰ

NHAN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM từ năm 1984.

Thưa Bà! Với thời gian lâu Các Cháu là Con trai nên không thể sống dưới Chế độ Cộng Sản vì Cháu và Em Cháu trốn đi lính Cho Chúng. Hai Cháu đã vượt biên và trải qua nhiều nguy hiểm. Hiện nay hai Cháu đã tới được Mỹ. Và hai Cháu ước mong rằng một ngày gần đây hai Cháu được đoàn tụ với Ông Mẹ và Các Em nhỏ của Cháu. Vì thế Cháu mạo muội viết lá thư này gửi đến Bà để mong rằng Bà thường giúp đỡ cho hai Cháu vượt đường đi nước bước để có thể bảo lãnh cho Gia đình Cháu.

Cháu xin viết số liệu về lý lịch của Cháu để Bà thường giúp:
Bà của Cháu: NGUYEN THE VINH. Đã mang (lập) Đại úy trước 1975. Chức Ông Cha từ ngày 30-4-1975 Quyền trưởng phòng I (Quản Trị nhân viên) trấn Khu Bưu Chính thuộc Tổng Tham mưu.

Địa chỉ của Cháu hiện nay:

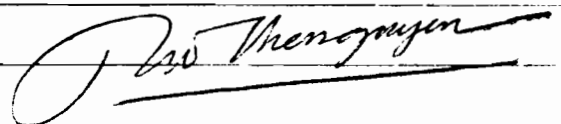
Điện Thoại của Cháu số:

Xin Bà thường chỉ dạy cho Cháu những gì cần thiết cho việc Gia đình Cháu có thể được ra đi trong vòng trật tự.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà xin Bà nhận nơi Cháu lòng chân thành biết ơn nhất.

Kính - THƯ

TB: Cháu xin gửi kèm một số giấy tờ để chứng minh cho Bà Cháu là một cựu Sĩ Quan trước 1975.



NGUYỄN THẾ DƯ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THE VINH
Last Middle First

Current Address: 68/28 Bui-Thi-Xuan Phuong 2 QUAN TAN-BINH T/P. HO-CHI MINH

Date of Birth: 10/8/1939 Place of Birth: HA-DONG

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/23/1975 To 9/29/1984
Years: 9 Months: 6 Days: 3

3. SPONSOR'S NAME: DU NGUYEN THE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DINH NGUYEN THE</u>	<u>Son of applicant</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THE VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAO THI MINH HANG	MAY 31, 1941	Wife
NGUYEN THI THANH NGA	Feb 27, 1962	DAUGHTER
NGUYEN THE THANH	Feb 7, 1967	SON
NGUYEN THI THANH MAI	APR 16, 1969	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH XUAN	JULY 11, 1971	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH THAO	JULY 15, 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My uncle's name is CAO THE NGUYEN who was applied for NGUYEN THE VINH [Name of applicant above] in 1982. But we didn't receive LOI number or something like that - please, check it out. Because we don't know what should we do, now? -



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THE VINH
Last Middle First
- Current Address: 68/28 Bui-Thi-Xuan Phuong 2, QUAN TAN-BINH T/P. HO-CHIMH
- Date of Birth: 10/8/1939 Place of Birth: HA-DONG
- Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/23/1975 To 9/29/1984
Years: 9 Months: 6 Days: 3
3. SPONSOR'S NAME: DU NGUYEN THE
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

DINH NGUYEN THE

Son of applicant

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THE VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAO THI MINH HANG	MAY 31, 1941	Wife
NGUYEN THI THANH NGA	Feb 27, 1962	DAUGHTER
NGUYEN THE THANH	Feb 7, 1967	SON
NGUYEN THI THANH MAI	APR 16, 1969	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH XUAN	JULY 11, 1971	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH THAO	JULY 15, 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

NO

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My uncle's name is CAO THE NGUYEN who was applied for NGUYEN THE VINH [Name of applicant above] in 1982. But we didn't receive LOI number or something like that - please, check it out. Because we don't know what should we do, now?



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____
ODP IV # _____
(If known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
VINH THE NGUYEN	M	Oct 8 th , 1939 HA DONG	FATHER	68/98 Bui Thi Xuan P. 2 Q. TAN BINH HO CHI MINH
DAO THI MINH HANG	F	MAY 31, 1941 HA NOI	MOTHER	68/28 " "
NGUYEN THI THANH NGA	F	Feb 27, 1962 Saigon	SISTER	68/28 Bui Thi Xuan P. 2 Q. TAN BINH
NGUYEN THE THANH	M	Feb 7, 1967 "	brother	" "
NGUYEN THI THANH MAI	F	Apr 16, 1967 "	SISTER	" "
NGUYEN THI THANH XUAN	F	July 11, 1971 "	SISTER	" "
NGUYEN THI THANH THAO	F	July 15, 1974 "	SISTER	" "

SECTION II:

Your name DU THE NGUYEN Alien Number (if applicable) A-98-084-057
(and A/K/A)

Date of Birth March 1st, 1941 sex Male Your U.S. Immigration Status

Place of Birth _____ (Check one):

(Include Country) SAIGON VIETNAM () U.S. Citizen

Current Address _____ () Permanent Resident

(☒) Refugee

() Asylee

Phone Number (home) _____ () Other (Please explain): _____
(work) _____

Country of first asylum THAILAND Your original case number:

Date you arrived in U.S. Sept 8, 1988

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee of close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	--------------------

VINH THE NGUYEN	Oct 8, 1939 HA DONG	Father	68/98 Bui Thi Xuan Phu Bang 2 Q. TAN BINH T/P HO CHI MINH
-----------------	------------------------	--------	---

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY, OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: QIA DINH Sector Last Title/Grade: CAPTAIN
Name/Position of Supervisor: QHAI VAN TIEN Chief of QIA DINH Sector

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 6/23/1975 to 9/29/1984

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAME OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
--	---------------	----------------------

<u>DAO THI MINH HANG</u>	<u>May 31, 1941</u>	<u>Wife</u>
<u>NGUYEN THI THANH NGA</u>	<u>Feb 27, 1962</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THE THANH</u>	<u>Feb 7, 1967</u>	<u>son</u>
<u>NGUYEN THI THANH MAI</u>	<u>Apr 10, 1969</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THI THANH XUAN</u>	<u>July 11, 1971</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THI THANH THAO</u>	<u>July 15, 1974</u>	<u>Daughter</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

My Uncle's name is CAO THE NGUYEN who was applied for VINH THE NGUYEN from 1982. But I don't remember O.D.P.I.V number of VINH THE NGUYEN, please, check it out. And we didn't receive LCI number, we don't know, why?

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Phu Thang Nguyen
Your signature

Subscribed and sworn to me before this 31 day
of 12, 1988.

Stamp of Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: _____

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____
ODP IV # _____
(If known)
DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
VINH THE NGUYEN	M	Oct 8 th , 1939 HA DONG	FATHER	68/98 Bui Thi Xuan P.2 Q. TAN BINH HO CHI MINH
DAO THI MINH HANG	F	MAY 31, 1941 HA NOI	MOTHER	68/28 Bui Thi Xuan P.2 Q. TAN BINH
NGUYEN THI THANH Nga	F	Feb 27, 1962 Saigon	SISTER	68/28 Bui Thi Xuan P.2 Q. TAN BINH
NGUYEN THE THANH	M	Feb 7, 1967 "	brother	"
NGUYEN THI THANH MAI	F	Apr 16, 1967 "	SISTER	"
NGUYEN THI THANH XUAN	F	July 11, 1971 "	SISTER	"
NGUYEN THI THANH THAO	F	July 15, 1974 "	SISTER	"

SECTION II:

Your name DU THE NGUYEN Alien Number (if applicable) 4-38-084-057
(and A/K/A)
Date of Birth March 1st, 1941 sex Male Your U.S. Immigration Status
Place of Birth SAIGON VIETNAM (Check one):
(Include Country) SAIGON VIETNAM () U.S. Citizen
Current Address () Permanent Resident
() Refugee
() Asylee
Phone Number (home) () Other (Please explain):
(work)
Country of first asylum THAILAND Your original case number:
Date you arrived in U.S. Sept 8, 1988
Social Security Number
Agency through which you came to the United States USCP

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee of close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
VINH THE NGUYEN	Oct 8, 1939 HA DONG	Father	68/98 Bui Thi Xuan Phuoc 2 Q. TAN BINH 7/P HO CHI MINH

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: QIA DINH Sector Last Title/Grade: CAPTAIN
Name/Position of Supervisor: QHAI VAN TIEN Chief of QIA DINH Sector

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 6/23/1975 to 9/29/1984

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

NAME OF DEPENDENT/ ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>DAO THI MINH HANG</u>	<u>May 31, 1941</u>	<u>Wife</u>
<u>NGUYEN THI THANH NGA</u>	<u>Feb 27, 1962</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THE THANH</u>	<u>Feb 7, 1967</u>	<u>son</u>
<u>NGUYEN THI THANH MAI</u>	<u>Apr 16, 1969</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THI THANH XUAN</u>	<u>July 11, 1971</u>	<u>Daughter</u>
<u>NGUYEN THI THANH THAO</u>	<u>July 15, 1974</u>	<u>Daughter</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

My Uncle's name is CAO THE NGUYEN who was applied for VINH THE NGUYEN from 1982. But I don't remember O.D.P.I.V number of VINH THE NGUYEN, please, check it out. And we didn't receive L.O.I. number, we don't know, why?

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your signature [Signature]

Subscribed and sworn to me before this 31 day of 12, 1983.

Stamp of Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: _____

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THE VINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 10 08 1939
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 68/28 Bui Thi Xuan, phuong 2, Quan Tan Binh
 (Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho' Ho Chi Minh VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/23/1975 To (Den): 9/29/1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: VINH PHU, CAO BANG, IN NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Military officer
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Branch I in Gia Dinh
Sector, Saigon Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): not yet
 No (Khong): ✓
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Six People
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 68/28 BUI THI XUAN PHUONG
2, Quan Tan-Binh Thanh Phô' Ho Chi Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DU NGUYEN THE
DINH NGUYEN THE
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SONS
 NAME & SIGNATURE: DU NGUYEN THE
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
March , 14 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THE VINH.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAO THI MINH HANG	May 31, 1941	Wife
NGUYEN THI THANH NGA	Feb 27, 1962	DAUGHTER
NGUYEN THE THANH	Feb 7, 1967	SON
NGUYEN THI THANH MAI	Apr 16, 1969	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH XUAN	July 11, 1971	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH THAO ²	July 15, 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TỬ

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THE VINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 08 1939
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 68/28 Bui Thi Xuan, phuong 2, Quan Tan Binh
 (Dia chi tai Viet-Nam) Thanh pho Ho Chi Minh VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/23/1975 To (Den): 9/29/1984

PLACE OF RE-EDUCATION: VINH PHU, CAO BANG, IN NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Military officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief of Branch I in 2nd ANH
Sector, Saigon Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓ No (Khong): not yet.
 IV Number (So ho so): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): Six People
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 68/28 Bui Thi Xuan, phuong 2, Quan Tan-Binh Thanh Phô Ho Chi Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DU NGUYEN THE
DINH NGUYEN THE

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SONS

NAME & SIGNATURE: DU NGUYEN THE Dinh Nguyen The
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: _____
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
March 14 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THE VINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DAO THI MINH HANG	May 31, 1941	Wife
NGUYEN THI THANH NGA	Feb 27, 1962	DAUGHTER
NGUYEN THE THANH	Feb 7, 1967	SON
NGUYEN THI THANH MAI	Apr 16, 1969	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH XUAN	July 11, 1971	DAUGHTER
NGUYEN THI THANH THAO ²	July 15, 1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 9029

Cấp cho (1) NGUYỄN-THẾ-VINH

Cấp bậc Đại-Ủy s.q. 811.243

Sinh ngày 08-10-1939

Tại / tỉnh Hà-Dông

Đơn-vị bổ-nhậm KBC 4185

Đơn-vị Huấn-luyện /

T KBC3031 ngày 23-3-72

(Đại-Tá LE-QUI-ĐO

CHÁNH CHỦ KHẢO)

le Qui Do



GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÁNH CHỦ KHẢO

le Qui Do

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa.

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn

a) cam nhông
3.000 kilô } b) máy kéo
- 3.—a) Xe có xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

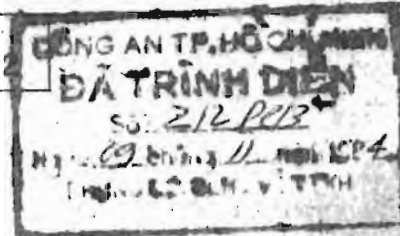
Mẫu số 001-QLTG, hạn
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 916 GRT

0 0 1 3 7 8 2 4 1 7

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 333/QĐ

ngày 29 tháng 09 năm 1984

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN THẾ VINH

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

86/II Bui thị xuân . Phường 2. Tân bình . TP/ HCM

Can tội Đại úy ngành tổng quản trị sỹ quan phòng I tiêu khu

Bị bắt ngày 23/06/1975

Án phạt TTCT.

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 86/II Bui thị xuân . Phường 2. Tân Bình. TP/ HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

CHỨNG NHÂN CÔNG Y SÂN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 2

Ngày 10 tháng 11 năm 1984

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

UBND. PHƯỜNG

(Quản chế : 12 tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 11 năm 1984

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn thế Vinh

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn thế Vinh

Đại úy : Vũ hữu Hằng

CHẾ TÀI PHÁP

Nguyễn Đức Vinh sinh 1939 - Có Sứ

Thiệt Điều công an phường 02 hẻm 03H

ngày 26/10/94

T.P. HỒ CHÍ MINH, ngày 25 tháng 10 năm 1994

T/M. CÔNG AN PHƯỜNG 2

phó CT



Nguyễn Văn C. x/Điền

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUÂN

Số hiệu : 1150-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt (1961)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN THỊ THÚY DƯ
Phái	Nam
Ngày sanh	01 tháng 10 năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt, 6 giờ 55'
Nơi sanh	Saigon, 254 đường Công Cuyin
Tên, họ người Cha	Nguyễn Văn Vĩnh
Tuổi	Ba mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 43 đường Tô Hiến Thành
Tên, họ người mẹ	Đào Thị Vĩnh-Hang
Tuổi	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 43 đường Tô Hiến Thành
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MIỄN LỆ PHÍ
Đã nộp vào
Hộ-Sở Quận-Đội

Lập tại Saigon, ngày 6 tháng 3 năm 1961



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 20 tháng 9 năm 1961

QUÂN-TRƯỞNG QUÂN

TRẦN-TẤN-ĐỨC
Tham-Sự

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH

BẢN TRÍCH LỤC

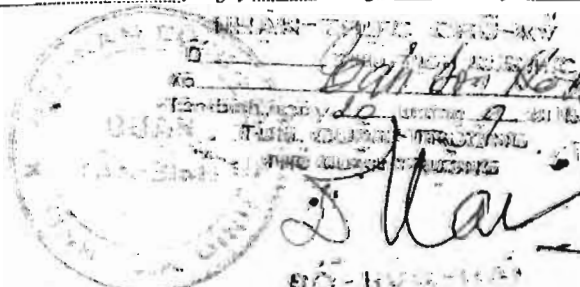
HỒ SƠ QUÂN QUẢN

XÃ BỘ HÔN-THÚ (Bậc)Năm 1.60Số hiệu:

Người chồng : (Tên, họ)	<u> </u>
Sanh tại :	<u> </u>
Sanh ngày :	<u> </u>
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u> </u>
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u> </u>
Người vợ : (Tên họ)	<u> </u>
Vợ (chánh hay vợ thứ)	<u> </u>
Sanh tại :	<u> </u>
Sanh ngày :	<u> </u>
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u> </u>
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	<u> </u>
Ngày cưới :	<u> </u>
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh-thứ không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh - thứ.	Số: <u>2123/84/100F24/82</u> CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH Xuất trình tại UBND Phường 2 Ngày <u>10</u> tháng <u>11</u> năm <u>1982</u> UBND. PHƯỜNG THỦ KÝ

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã

_____, ngày _____ tháng _____ năm 196_____

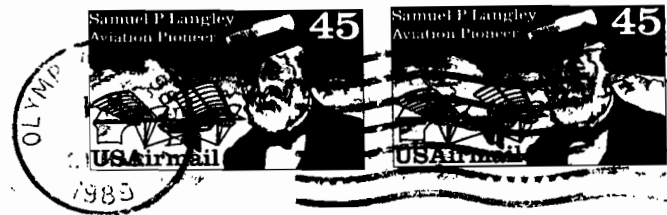


PHÓ ĐỐC

PHAN-KIM-TRUYẾT

FR: DU NGUYEN T

h 15
by Nguyen
the Vins



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON,

VA 22205-0635

U.S.A.

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN THẾ VINH
(10-8-1939) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of NGUYỄN THẾ VINH. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: AUGUST 31st 2007

m² h² s², 1/6/89
b² h²

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

mb hd 80, 1/8/89
b0, huc

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter